

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành  
Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính Quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ Quyết định số 2733/QĐ-UBND ngày 13/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn;

Căn cứ Quyết định số 5408/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4720/TTr-STC ngày 16/8/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.

- Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường Trần Phú, thị xã Bỉm Sơn.
- Chủ đầu tư: UBND thị xã Bỉm Sơn.
- Nguồn vốn: Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% tổng mức đầu tư; vốn ngân sách thị xã Bỉm Sơn và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo bằng 30% tổng mức đầu tư.
- Địa điểm xây dựng: Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian khởi công, hoàn thành: Từ tháng 02/2021 đến tháng 05/2023.

## **Điều 2. Kết quả đầu tư**

### 1. Chi phí đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán công trình điều chỉnh lần cuối</b>	<b>Giá trị quyết toán</b>
<b>Tổng số:</b>	<b>76.840.094.000</b>	<b>70.895.455.000</b>
- Chi phí bồi thường GPMB	2.765.397.000	2.241.803.000
- Chi phí xây dựng + BHCT	63.965.072.000	63.371.326.000
- Chi phí quản lý dự án	1.223.401.000	1.218.000.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	4.197.642.000	3.385.249.000
- Chi phí khác	1.235.186.000	679.077.000
- Dự phòng	3.453.396.000	0

### 2. Nguồn vốn đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

<b>Nguồn vốn</b>	<b>Tổng mức đầu tư của dự án</b>	<b>Giá trị phê duyệt quyết toán</b>	<b>Thực hiện</b>		
			<b>Số vốn đã thanh toán</b>	<b>Số phải trả</b>	<b>Số phải thu</b>
1	2	3	4	5=3-4+6	6
<b>Tổng số:</b>	<b>84.964.134.000</b>	<b>70.895.455.000</b>	<b>59.738.384.000</b>	<b>11.157.071.000</b>	
Vốn đầu tư công:	84.964.134.000	70.895.455.000	59.738.384.000	11.157.071.000	

- <i>Vốn ngân sách tỉnh.</i>		59.475.000.000	59.475.000.000		
- <i>Vốn ngân sách thị xã Bim Sơn và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.</i>		11.420.455.000	263.384.000	11.157.071.000	

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
	<b>Tổng số:</b>	<b>70.895.455.000</b>			
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	70.895.455.000			
2	Tài sản ngắn hạn	0			

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

**1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán chi phí và nguồn vốn đầu tư là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng số:</b>	<b>70.895.455.000</b>	
Vốn đầu tư công:	70.895.455.000	
- <i>Vốn ngân sách tỉnh.</i>	59.475.000.000	
- <i>Vốn ngân sách thị xã Bim Sơn và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.</i>	11.420.455.000	

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày khóa sổ lập Báo cáo quyết toán:

<b>a) Các khoản phải thu:</b>	<b>0</b>	<b>đồng.</b>
<b>b) Các khoản phải trả:</b>	<b>11.157.071.000</b>	<b>đồng.</b>
- Hội đồng bồi thường GPMB thị xã Bỉm Sơn	354.457.000	đồng.
- Công ty CP tư vấn XD và tổng hợp TM Trường Sơn	2.405.832.000	đồng.
- Công ty CP xây dựng Tiến Đạt	6.020.927.000	đồng.
- Công ty CP Thịnh Phát 36	1.157.470.000	đồng.
- Công ty CP tư vấn và đầu tư xây dựng Nam Anh	14.100.000	đồng.
- Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Thăng Long	39.486.000	đồng.
- Công ty CP tư vấn xây dựng và TM Đại Việt	305.829.000	đồng.
- Công ty CP tư vấn thiết kế đầu tư và XD Hưng Thịnh	529.693.000	đồng.
- Trung tâm kiểm định chất lượng XD Thanh Hóa	31.637.000	đồng.
- Công ty CP tư vấn và xây dựng Thanh Hóa	5.766.000	đồng.
- Ban quản lý dự án ĐTXD thị xã Bỉm Sơn	291.874.000	đồng.

**2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:** Được phép ghi tăng tài sản

*Đơn vị tính: Đồng*

Tên đơn vị quản lý tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
UBND thị xã Bỉm Sơn	<b>70.895.455.000</b>	

**3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:**

- Sở Tài chính, UBND thị xã Bỉm Sơn, Ban quản lý dự án ĐTXD thị xã Bỉm Sơn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, chính xác của số liệu và nội dung trình phê duyệt quyết toán.

- Chủ đầu tư thanh toán, cấp phát nguồn vốn đầu tư còn được giải ngân cho dự án theo số liệu quyết toán phê duyệt; báo cáo cấp có thẩm quyền bổ sung vốn còn thiếu để thanh toán cho các đối tượng công nợ theo quy định.

**4. Các nghiệp vụ khác (nếu có):** Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN<sub>(Tm50)</sub>

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Xuân Liêm**